

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 02 tháng 4 năm 2021 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 114/2020/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

- Nguyên đơn: Ngân hàng thương mại cổ phần Q

Địa chỉ: Tầng 1 (tầng trệt) và tầng 2 Tòa nhà Sailing Tower, số 111A Pasteur, pM B, Quận Q, thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện theo pháp luật: Ông Hàn Ngọc V - Chức vụ: Tổng giám đốc.

Đại diện theo uỷ quyền: Bà Trần Thị Thu H - Chức vụ: Giám đốc trung tâm quản lý nợ KHCN (Theo văn bản uỷ quyền số 3.0141.17 ngày 16/01/2017 của Tổng giám đốc Ngân hàng TMCP Q).

Người được uỷ quyền lại: Ông Chu Quang M – Chuyên viên xử lý nợ, phòng xử lý nợ MB, trung tâm QLN khách hàng cá nhân, khối Quản trị rủi ro, Ngân hàng TMCP Q; bà Nguyễn Thị Y – trưởng nhóm xử lý nợ, phòng xử lý nợ MB, trung tâm QLN khách hàng cá nhân, khối quản trị rủi ro, Ngân hàng TMCP Q; ông Nguyễn Duy C – Chuyên viên chính xử lý nợ, phòng xử lý nợ MB, trung tâm QLN khách hàng cá nhân, khối quản trị rủi ro, Ngân hàng TMCP Q (theo giấy uỷ quyền số 26019.20 ngày 12/6/2020 của Giám đốc trung tâm quản lý nợ khách hàng cá nhân, Khối quản trị rủi ro – Ngân hàng TMCP Q).

- Bị đơn: Anh Trần Trọng G, sinh năm 1970

Chị Vũ Thị M, sinh năm 1971

Cùng trú tại: Thôn Thành Công, xã Quỳnh Long, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An.

2. Sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả nợ:

1. Anh Trần Trọng G và chị Vũ Thị M có nghĩa vụ trả cho Hường số tiền còn nợ tính đến ngày 02/4/2021 là 474.640.118 đồng (bốn trăm bảy mươi tư triệu sáu trăm bốn

mười nghìn một trăm mười tám đồng). Trong đó: Tiền gốc là: 390.000.000 đồng; lãi trong hạn là: 1.227.859 đồng; lãi quá hạn là: 83.412.259 đồng.

Anh Trần Trọng G và chị Vũ Thị M còn phải trả cho Ngân hàng TMCP Q tiền lãi phát sinh từ sau ngày 02/4/2021 cho đến khi anh Trần Trọng G và chị Vũ Thị M thanh toán hết nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng số 0523.HĐTD1-417.18 ngày 18/12/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q với anh Trần Trọng G và chị Vũ Thị M.

Trường hợp anh Trần Trọng G và chị Vũ Thị M không thực hiện nghĩa vụ trả nợ hoặc thực hiện nghĩa vụ trả nợ không đầy đủ thì ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan thi hành án kê biên, đấu giá tài sản thế chấp là: Quyền sử dụng diện tích 450m² đất tại thửa đất số 952, tờ bản đồ số 10, địa chỉ: Xóm Yên Thọ (nay là Thôn Yên Trường), xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An mang tên ông Trần Trọng G và bà Vũ Thị M và các tài sản gắn liền với đất theo hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 0523.HĐTC1-417.18 ngày 18/12/2018 và Hợp đồng thế chấp tài sản trên đất số 0523.HĐTC1-417.18 ngày 18/12/2018 được ký kết giữa Ngân hàng TMCP Q và anh Trần Trọng G, chị Vũ Thị M. (Diện tích sử dụng thực tế theo bản đồ dạng số đo năm 2013 là thửa số 236, tờ bản đồ 23, diện tích 462,4m², tăng 12,4m², địa chỉ: Xóm Yên Thọ (nay là Thôn Yên Trường), xã Quỳnh Thuận, huyện Quỳnh Lưu, tỉnh Nghệ An).

2.2. Về án phí: Anh Trần Trọng G và chị Vũ Thị M thỏa thuận chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm là 11.492.800 đồng (mười một triệu bốn trăm chín mươi hai nghìn tám trăm đồng).

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP Q số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 14.530.000 đồng (Mười bốn triệu năm trăm ba mươi nghìn đồng) theo biên lai thu số 0003866 ngày 16/10/2020 của Chi cục Thi hành án huyện Quỳnh Lưu.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật THADS thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại điều 6, 7, 7b và 9 Luật THADS. Thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật THADS.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND h.Quỳnh Lưu;
- TAND tỉnh Nghệ An;
- CCTHADS h.s Quỳnh Lưu;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Hồ Sỹ Mạnh

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 38-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện, thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ô thứ nhất ghi số, ô thứ hai ghi năm ra quyết định (ví dụ: Số: 02/2017/QĐST-KDTM).

(3) Ghi số ký hiệu và ngày, tháng, năm thụ lý vụ án (ví dụ: Số 50/2017/TLST-KDTM).

(4) Ghi họ tên, tư cách đương sự trong vụ án, địa chỉ nơi cư trú và nơi làm việc của các đương sự theo thứ tự như hướng dẫn cách ghi trong mẫu bản án sơ thẩm.

(5) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản hoà giải thành (kể cả án phí).